| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TX. LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mai**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Mai Văn Khánh**

2/ Ông **Nguyễn Văn Khánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Dũng**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thị xã K, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đình Dương,** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16 ngày 14 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

**Hồ Thanh S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu phố 4, phường X, thị xã K, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N, sinh năm 1949 và bà T, sinh năm 1947; Có vợ V, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 28/01/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/11/2018, đến ngày 16/11/2018 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người bị hại*: Anh T, sinh năm 1984. Địa chỉ: 74, đường T, khu phố 1, phường X, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khu phố 4, phường X, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh P, sinh năm 1997. Địa chỉ: 311, ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp P, xã X, thị xã K, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: 13B/21 khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*(Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda Stream, biển số 60N4-8326 đến nhà trọ Lộc Bà Chắc, tại khu phố 3, phường X, thị xã K để gặp người quen mượn tiền. Khi đi ngang qua phòng số 8 do anh T, sinh năm 1984, ngụ khu phố 1, phường X, thị xã K thuê, thấy cửa phòng đang mở còn anh T đang nằm ngủ, trên nệm có 01 chiếc điện thoại Iphone 5s và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus nên S đã lén lút vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại trên. Sau đó, S mang điện thoại Iphone 6s Plus đến cửa hàng Thế giới di động ở đường Hùng Vương, khu phố 2, phường X, thị xã K để chạy lại chương trình; còn điện thoại Iphone 5s S giữ trong người để sử dụng. Sau khi trộm cắp tài sản, anh T xem lại camera an ninh tại nhà trọ thì phát hiện S là người trộm cắp tài sản. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh T phát hiện S đang ở sân vân động K nên đã báo công an phường X bắt giữ, thu điện thoại Iphone 5s trên người S. Sau đó, Cơ quan công an dẫn S đến cửa hàng thế giới di động để thu giữ điện thoại Iphone 6s Plus (bút lục 67,68,73→76).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 270/HĐĐGTSTTTHS ngày 14/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã K kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s, màu trắng bạc, có trị giá 2.000.000 (Hai triệu đồng);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng hồng, có giá trị 6.000.000 (Sáu triệu đồng), (bút lục số 26).

Trong quá trình điều tra, bị cáo S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho anh T.

- 01 quần Jean xanh; 01 áo sơ mi dài màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đã trả lại cho bị can S .

- 01 xe Honda Stream, màu bạc, biển số 60N4-8326. Qua xác minh thì chiếc xe biển số 60N4-8326 mà S dùng để thực hiện hành vi trộm cắp là của bà L đứng tên chủ sở hữu, đã bán lại cho bà H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại chiếc xe trên cho bà H.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay:*

* Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

* Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo S phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã xử lý theo quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét;

- Về phần dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, nên không giải quyết.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói sau cùng: Bị cáo thấy được hành vi của minh là sai, kính xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 10/11/2018, tại nhà trọ Lộc Bà Chắc thuộc khu phố 3, phường X, thị xã K, tỉnh Đồng Nai, S đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo S phạm tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Do có lòng tham nên khi thấy chủ sở hữu sơ hở, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù đã được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học sâu sắc cho bản thân và cố gắng lao động để trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành nghiêm pháp luật.

[4]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trao trả người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 5s và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã K đã trao trả cho anh T, nên không đặt ra xem xét.

- Một chiếc xe mô tô Honda Stream, màu bạc, biển số 60N4-8326 là tài sản của bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong phần quyết định của bản án này.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo S 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2018.

2. Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an TXLK;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXLK;
- VKSND tỉnh ĐN; VKSND TXLK;
- Bị cáo; bị hại; Nhà tạm giữ CATXLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai**